

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HSST

Ngày: 12/01/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH - TỈNH NGHỆ AN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Thanh Nga**

- *Các hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Nguyễn Đình Cát**
2. Bà **Nguyễn Thị Xuân Oanh**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Ngô Thị Minh** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh - tỉnh Nghệ An.

- *Đại diện VKSND thành phố Vinh tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Văn Sáng** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2022; tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 423/2021/HSST ngày 16 tháng 12 năm 2021. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 649/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Văn N; Sinh ngày: 13 tháng 10 năm 1998 tại huyện T, tỉnh NA; Nơi cư trú: Xóm 5, xã TL, huyện T, tỉnh NA; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không xác định được và bà: Lê Thị N; Sinh năm: 1960; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 29/4/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố V ra Quyết định số 62/2021/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 18 tháng, kể từ ngày 14/4/2021.

*. *Bị hại:* **Anh Lê Bá T**; Sinh năm: 1987; Địa chỉ: Khối 10, Phường H, thành phố V, tỉnh NA; Vắng mặt tại phiên tòa.

*. *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* **Chị Tống Thị S**, Sinh năm: 1984 và **anh Nguyễn Viết Đ**, Sinh năm: 1977; Địa chỉ: Khối Y, Thị trấn N, huyện N, tỉnh NA. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn N là nhân viên tại Garage rửa xe “T” ở số 01 Đường H thuộc địa phận khối 2, Phường L, thành phố V, tỉnh NA. Khoảng 12 giờ ngày 02/3/2021, khi đang rửa xe tại Garage, Lê Văn N phát hiện 01 (một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh trắng, biển số 37B1-156.15 của anh Lê Bá T là chủ của Garage rửa xe dựng trong Garage. Do thiếu tiền tiêu xài nên N nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe máy trên để đem đi bán. Quan sát xung quanh không có ai, N đi vào Garage nhà lấy chìa khóa đi đến mở ổ khóa điện rồi điều khiển xe máy tẩu thoát. Sau khi lấy được xe máy, N dùng để sử dụng cá nhân. Đến khoảng 09 giờ ngày 11/3/2020, Lê Văn N điều khiển xe máy trên đến quán sửa xe ở khối P, thị trấn N, huyện N của vợ chồng anh Nguyễn Viết Đ và chị Tổng Thị S bán chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA Exciter màu xanh trắng, biển số 37B1-156.15 cho vợ chồng anh Đ, chị S với giá 7.000.000 đồng rồi tiêu xài hết. Sau đó, Lê Văn N bỏ trốn khỏi địa phương.

Quá trình điều tra, Lê Văn N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 75/KL-ĐGTS ngày 18 tháng 6 năm 2021 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố V, tỉnh NA kết luận: “Chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter màu trắng xanh, biển số 37B1-156.15 tại thời điểm ngày 02/3/2020 có trị giá là: 20.000.000 đồng”.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 59/KLGĐ ngày 16/11/2021 của Viện pháp y tâm thần Bắc miền Trung kết luận: “Tại thời điểm trước, trong, sau khi thực hiện hành vi phạm tội (ngày 02/3/2020) bị can Lê Văn N bị bệnh: Các rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng các chất gây ảo giác với Hội chứng nghiện. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 có mã bệnh là F16.2.

Tại thời điểm chấp hành cai nghiện bắt buộc và tại thời điểm giám định, bị can Lê Văn N bị các bệnh: Các rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng các chất gây ảo giác với Hội chứng nghiện, hiện đang cai nhưng ở trong môi trường được bảo vệ. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 có mã bệnh là F16.21.

Tại các thời điểm đã nêu trên, bị can Lê Văn N đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi”.

Vật chứng vụ án: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter màu trắng xanh, biển số 37B1-156.15 đã được Cơ quan CSĐT Công an thành phố Vinh thu hồi và trả lại cho anh Lê Bá T.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Bá T đã nhận lại xe máy và không có yêu cầu gì thêm. Chị Tổng Thị S và anh Nguyễn Viết Đ không có yêu cầu gì về dân sự.

Tại Bản cáo trạng số 07/CT-VKS-TPV ngày 13/12/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh đã truy tố Lê Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như tại Bản cáo trạng số 07/CT-VKS-TPV ngày 13/12/2021 và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015: Xử phạt bị cáo Lê Văn N từ 12 đến 15 tháng tù.

Và tại phiên tòa, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã quy kết, không tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Vinh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, lời khai của bị hại anh Lê Bá T (BL 197 - 205), người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Viết Đ và chị Tổng Thị S (BL 207 - 221); Biên bản nhận dạng; Kết luận định giá; vật chứng đã được thu giữ và các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án.

Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 12 giờ ngày 02/3/2020, tại Garage sửa xe “T” ở số 01, đường H thuộc khối 2, Phường L, thành phố V, tỉnh NA; lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, Lê Văn N đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter màu trắng xanh, biển số 37B1-156.15 của anh Lê Bá T có giá trị là 20.000.000 đồng đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Do đó, hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 BLHS như Cáo trạng Viện kiểm sát đã quy kết.

[2.2]. Đây là vụ án thuộc loại ít nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương; gây hoang mang, lo sợ cho các chủ sở hữu tài sản. Xét về nhân thân, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo có nhân thân xấu, sau khi thực hiện hành vi phạm tội lần này, lại sử dụng trái phép chất ma túy nên bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và hiện đang chấp hành biện pháp này tại Cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện thành phố Vinh. Quá trình giải quyết nguồn tin về tội phạm, Lê Văn N lại bỏ đi khỏi địa phương, gây khó khăn cho cơ quan chức năng. Điều đó chứng tỏ bị cáo có ý thức pháp luật kém, thiếu ý chí tu dưỡng, rèn luyện để sửa chữa sai lầm. Vì vậy, cần phải xét xử nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ để giáo dục riêng cũng như phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo lại phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cần áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo.

[2.3]. Trong vụ án này, đối với anh Nguyễn Viết Đ và chị Tống Thị S là người đã mua lại chiếc xe máy của N, nhưng không biết là tài sản do phạm tội mà có nên hành vi của anh Đ và chị S không phạm tội.

[2.4]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra, bị hại đã được nhận lại tài sản bị mất, không có yêu cầu gì thêm và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đ, chị S cũng không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[2.5]. Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter màu trắng xanh, biển số 37B1-156.15 đã được trả lại cho anh Lê Bá T nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[3]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Lê Văn N** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

***. Áp dụng:** Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Lê Văn N: 12 (Mười hai)** tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

*. *Về án phí*: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo **Lê Văn N** phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Bị cáo, những người tham gia tố tụng
- VKSND thành phố Vinh
- VKSND tỉnh Nghệ An
- Công an thành phố Vinh
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An
- Cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện TP Vinh
- Chi cục THADS thành phố Vinh
- Sở Tư pháp Tỉnh Nghệ An
- Lưu HS

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Nga

